Biện pháp quản lí hoạt động thực tập trong đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản lý giáo dục ở trường Đại học Thủ đô Hà Nội theo định hướng ứng dụng

Nguyễn Thị Quỳnh*, Đỗ Thị Thu Hằng*

**TS. Trường ĐH Thủ đô Hà Nội*
Email: ntquynh@daihocthudo.edu.vn
Received: 2/6/2024; Accepted: 8/6/2024; Published: 18/6/2024

Abstract: *Implementing the goal of application-oriented training for master's degrees in educational management at Hanoi University raises the problem of strengthening the formation of professional practice capacity for students, connecting training with professional practice. Therefore, organizing internship activities for graduate students majoring in Educational Management at UDU effectively in the current context of higher education innovation is an urgent requirement in the training work of the University. From analyzing the concepts of professional internships and the role of professional internships in University of Higher Education, starting from the orientation of Master's training at Hanoi University in the current context, this study proposes 5 measures. Organizing internships for students majoring in the University of Higher Education and Training at Hanoi University today. The implementation of the proposed measures should be based on the practical conditions of the school, functional departments, specialized faculties, training majors and the social context of the training process.*

Keywords: *Master's degree, educational management, application orientation, graduation internship...*

1. Đặt vấn đề

Học phần Thực tập tốt nghiệp (TTTN) có vị trí đặc biệt quan trọng trong chương trình đào tạo (CTĐT) theo định hướng ứng dụng (ĐHƯD): trước Đề án tốt nghiệp và sau các học phần thuộc khối kiến thức chung, khối kiến thức cơ sở và khối kiến thức chuyên ngành. Qua thực tập, học viên tiếp cận với thực tiễn đơn vị; vận dụng, củng cố kiến thức đã được đào tạo; nâng cao năng lực thực hành, tự học hỏi kiến thức và kinh nghiệm thực tiễn; rèn luyện phẩm chất, tác phong và phương pháp làm việc theo mục tiêu, yêu cầu đào tạo, làm cơ sở vận dụng thực hiện chức trách, nhiệm vụ theo chức danh đào tạo và tự tin hơn khi đảm nhiệm các vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp. Qua hoạt động thực tập, Nhà trường rút kinh nghiệm về tổ chức đào tạo; bổ sung, hoàn thiện nội dung, CTĐT để không ngừng nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục trong bối cảnh hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số quan niệm về thực tập nghề nghiệp trình độ thạc sĩ ĐHƯD

Thạc sĩ ứng dụng (Master by Coursework) là CTĐT sau đại học, tập trung vào việc áp dụng kiến thức vào thực tế. Các chương trình này thường cung cấp kiến thức và kỹ năng cụ thể để học viên có thể áp dụng trong môi trường làm việc, đặc biệt là trong lĩnh vực nghề nghiệp hoặc ứng dụng công nghệ. Để làm rõ ĐTThS ĐHƯD cần dựa vào so sánh các yếu tố đặc trưng của mỗi định hướng đào tạo như sau:

Bảng 1.1. So sánh sự khác nhau giữa ĐTThSđịnh hướng nghiên cứu và ĐTThS ĐHƯD

Yếu tố	Thạc sĩ nghiên cứu	Thạc sĩ ứng dụng
Mục đích	Tập trung vào nghiên cứu và phát triển kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực cụ thể.	Cung cấp kiến thức chuyên sâu và kỹ năng áp dụng ngay trong thực tế công việc.
Cấu trúc chương trình học	Dựa trên các môn học nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, và các chủ đề chuyên sâu.	Bao gồm cả môn học về lý thuyết và kỹ năng thực hành, thực tập, và các chuyên đề thực tế.
Trọng tâm	Tập trung vào phương pháp nghiên cứu, thiết kế nghiên cứu, và việc thực hiện dự án nghiên cứu.	Chú trọng vào ứng dụng kiến thức vào giải quyết vấn đề thực tế trong công việc.
Tín chỉ	Tối thiểu 12 tín chỉ chuyên sâu về nghiên cứu trong tổng số 60 tín chỉ chương trình.	Chỉ tối thiểu 6 tín chỉ dành cho vấn đề thực tiễn trong tổng số 60 tín chỉ.
Phương pháp học	Phương pháp học chủ yếu dựa trên thảo luận, đàm thoại, và thực hành nghiên cứu, bao gồm các chủ đề như "thiết kế nghiên cứu," "phương pháp nghiên cứu," "các chủ đề nghiên cứu đương đại."	Kết hợp giảng dạy lý thuyết với phân tích tình huống để thu hoạch, báo cáo cuối môn học, thực hành, thực tập hoặc thực nghiệm (với các ngành kỹ thuật, công nghệ…)
Hỗ trợ học tập	Hướng dẫn tận tâm từ giáo viên nghiên cứu và có thể có cơ hội tham gia vào các dự án nghiên cứu của trường.	Có sự hỗ trợ từ giáo viên và cũng có thể có các chuyên gia từ các công ty hướng dẫn.

Từ những sự khác nhau này sẽ tác động đến quản lí hoạt động thực tập theo Quy chế ĐTTĐThS theo ĐHƯD.

Dưới góc độ quản lí, thực tập là khâu thực hành nghề, là giai đoạn diễn ra các mối quan hệ đa chiều trong đào tạo, có thể kiểm soát và thúc đẩy sự tiến bộ của SV, giúp điều chỉnh hợp lí quá trình đào tạo. Dưới góc độ giáo dục học, thực tập là một thành tố trong quá trình đào tạo, là khâu chuyển giao giữa lí luận và thực tiễn, giữa những kiến thức học tập trong nhà trường và công việc thực tế mà SV sẽ làm sau này, có tác động tích cực đến tinh thần thái độ học tập, khơi dậy và thúc đẩy tiềm năng, trí tuệ, tính độc lập, sáng tạo và các năng lực nghề nghiệp của SV (dẫn theo Nguyễn Thị Thu Hằng (2017).

Dưới góc độ nghiệp vụ, thực tập không phải là "đi thực tế" chung chung mà là đi học và tập làm nghề, nhằm mục đích củng cố và nâng cao nhận thức và áp dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn, rèn luyện kĩ năng nghiệp vụ công tác quản lí giáo dục. Trong thực tế sinh động, phong phú, chịu tác động đa chiều như hiện nay, muốn làm tốt công tác thực tập, giáo sinh phải được trang bị tốt về chuyên môn và nghiệp vụ, có các kĩ năng về quản lí, kĩ năng xử lí các tình huống sư phạm và các kĩ năng sống khác, đồng thời phải có được tâm thế tốt và lòng yêu nghề thực sự (dẫn theo Nguyễn Thị Thu Hằng (2017).

Theo cách tiếp cận chức năng thì quản lý hoạt động thực tập được hiểu là quá trình phối hợp tất cả các nguồn lực của cơ sở đào tạo để lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra đánh giá hoạt động thực tập nhằm đạt được những mục tiêu thực tập nói riêng và mục tiêu đào tạo nói chung của cơ sở, đáp ứng yêu cầu của CTĐT và xã hội.

2.2. Một số biện pháp quản lí hoạt động thực tập trong ĐTTĐThS chuyên ngành QLGD theo ĐHƯD tại trường ĐHTĐ Hà Nội

***2.2.1.** Xây dựng và ban hành thực hiện quy trình tổ chức TTTN trong ĐTTĐThS ngành QLGD theo ĐHƯD tại trường ĐHTĐ Hà Nội*

**** Mục đích của biện pháp:*** là cơ sở khoa học quan trọng để các hoạt động, các nhiệm vụ được thực hiện một cách bài bản, chuyên nghiệp,giúp các bên liên quan xác định đúng và làm đúng các chắc năng nhiệm vụ đã được quy định cụ thể, trình tự thực hiện các nhiệm vụ, từ đó phối hợp chặt chẽ, thống nhất nhằm triển khai hoạt động thực tập đảm bảo đúng tiến độ và hiệu quả cao.

**** Nội dung và cách thức thực hiện biện pháp***

- Làm rõ các nội dung công việc cần làm và các bước tiến hành trong triển khai hoạt động thực tập cho học viên cao học.

- Làm rõ trách nhiệm của từng bên liên quan trong triển khai từng công việc trong qui trình, đảm bảo sự minh bạch trong phân công trách nhiệm, tạo cơ sở cho việc phối hợp thực hiện.

- Làm rõ các mốc thời gian thực hiện các công việc trong qui trình để chủ động trong triển khai hàng năm.

- Cập nhật lên trang web của nhà trường, cổng thông tin hỗ trợ hoạt động đào tạo và quán triệt qua các cuộc họp giữa các đơn vị liên quan, gửi văn bản đến lãnh đạo nhà trường để báo cáo và đến các phòng chức năng quy trình và kế hoạch triển khai TTTNđể cùng phối hợp thực hiện.

2.2.2. Hoàn thiện và ban hành hệ thống văn bản, các biểu mẫu thực tập trong ĐTTĐThS ngành QLGD theo ĐHƯD tại trường ĐHTĐ Hà Nội đảm bảo tính khoa học

**** Mục đích của biện pháp:*** Nhằm tạo sự thuận lợi cho học viên trong thực hiện và thống nhất trong các lực lượng khi triển khai tổ chức hoạt động thực tập (phòng ban chức năng, khoa đào tạo, giảng viên dẫn đoàn, cơ sở giáo dục tiếp nhận thực tập…).

**** Nội dung và cách thức thực hiện***

Xác định các biểu mẫu, văn bản cần xây dựng để sử dụng trong tổ chức hoạt đông thực tập bao gồm:

(1) Công văn gửi cơ sở - nơi học viên đến liên hệ thực tập: Công văn nêu rõ mục tiêu ngành đào tạo, mục tiêu đợt thực tập, những nội dung công việc mà học viên phải làm, yêu cầu về mức độ cần đạt để giúp cơ sở hiểu rõ về ngành và yêu cầu đối với học viên, theo đó tạo điều kiện cho học viên thực tập; làm rõ cơ chế, chính sách đối với quản lý và hướng dẫn học viên thực tập.

(2) Giấy giới thiệu/ thư giới thiệu: Cấp giấy giới thiệu hoặc thư giới thiệu cho học viên đi liên hệ thực tập. Nội dung giấy giới thiệu hay thư giới thiệu có đầy đủ thông tin về học viên hay nhóm học viên, vị trí mà học viên muốn được thực tập để đề nghị cơ sở giúp đỡ

(3) Các quyết định: quyết định thành lập ban chỉ đạo thực tập, quyết định lập các nhóm thực tập và quyết định phân công giảng viên hướng dẫn.

(4) Kế hoạch thực tập của Khoa/ Phòng ban chức năng (theo chuyên ngành): Lập kế hoạch theo đúng thể thức, làm rõ nội dung từng mục, nhấn mạnh những điểm cần chú ý: nội dung thực tập, mốc thời gian đến cơ sở, thời gian kết thúc, thời gian nộp sản phẩm thực tập, thời gian đánh giá kết quả.

(5) Xây dựng và ban hành mẫu kế hoạch thực tập

cá nhân.

(6) Xây dựng và ban hành mẫu báo cáo kết quả thực tập tốt nghiệp.

(7) Xây dựng và ban hành mẫu phiếu chấm điểm hoạt động TTTNcủa học viên.

2.2.3. Xây dựng mạng lưới cơ sở thực tập đa dạng và có chất lượng trong ĐTThS QLGD ĐHƯD tại trường ĐHTĐ Hà Nội

*** Mục tiêu của biện pháp:** nhằm mục tiêu xây dựng và phát triển các cơ sở thực hành, thực tập cho học viên. Điều này hết sức cần thiết nhằm tạo sự chủ động trong tổ chức TTTNcho học viên, giúp Nhà trường sẵn sàng, chủ động và ổn định trong việc bố trí, sắp xếp cho học viên đi thực tập theo các hình thức thường xuyên và tập trung.,Giúp các cơ sở giáo dục/ tổ chức khách hàng thấy được vai trò trách nhiệm của mình trong việc phối hợp với nhà trường đại học tiếp nhận và hướng học viên thực tập.

*** Nội dung và cách thức thực hiện biện pháp:**

Nâng cao nhận thức của cán bộ quản lí, giảng viên, cán bộ hướng dẫn và học viên cao học về tầm quan trọng, vị trí và vai trò của việc xây dựng mạng lưới cơ sở thực hành, thực tập một cách có hệ thống, chuyên nghiệp và chặt chẽ với nhà trường.

Phát triển mạng lưới các cơ sở thực tập về mặt hệ thống sẽ được thực hiện từ các phòng, ban liên quan (phòng Quản lí đào tạo và Công tác HSSV, Phòng Sau đại học và Hợp tác quốc tế,…) đến các khoa đào tạo. Khuyến khích cán bộ, giảng viên giới thiệu các cơ sở thực tập đủ điều kiện, có uy tín, cho Nhà trường.

Bố trí, phân công nhiệm vụ cho các phòng, ban và cán bộ, giảng viên chuyên trách: Ban Giám hiệu cần có văn bản quy định và giao cho đơn vị làm đầu mối phụ trách hợp tác và phát triển mạng lưới các cơ sở thực hành thực tập cho học viên.

Xây dựng hệ thống văn bản hợp tác cơ sở thực tập và nhà trường đại học. Xây dựng và mô tả cụ thể vị trí công việc của các cán bộ, giảng viên phụ trách mảng hợp tác và phát triển mạng lưới các cơ sở thực hành, thực tập cho học viên,

Phát triển cơ sở thực hành, thực tập phù hợp với chuẩn đầu ra của học viên cao học thạc sĩ QLGD ĐHƯD tại trường ĐHTĐ Hà Nội. Theo chuẩn đầu ra của thạc sĩ ngành Quản lí giáo dục, các cơ sở thực tập được phân loại theo các nhóm: Nhóm cơ quan quản lí nhà nước về giáo dục; Nhóm các tập đoàn, cơ quan, doanh nghiệp; Nhóm các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp; Nhóm các trường mầm non, trường tiểu học, THCS, THPT, trung tâm giáo dục thường xuyên và các trung tâm giáo dục thuộc Nhà nước; Nhóm các trường mầm non, phổ thông và trung tâm giáo dục ngoài công lập; các viện nghiên cứu…

2.2.4. Xây dựng cơ chế phối hợp giữa Trường ĐHTĐHà Nội với cơ sở tiếp nhận thực tập trong ĐTTĐThS ngành QLGD theo ĐHƯD

****Mục tiêu của biện pháp*** giúp các lực lượng tham gia hướng dẫn thực tập thấy rõ được trách nhiệm và quyền hạn của mình trong việc phối hợp đào tạo, nhằm tạo sự thống nhất trong tổ chức hoạt động thực tập khi các giảng viên và cán bộ hướng dẫn triển khai hướng dẫn học viên thực tập. Bên cạnh đó xây dựng quy trình văn bản hướng dẫn thực tập đảm bảo khoa học, tạo điều kiện thuận lợi để các bên phối hợp hiệu quả.

****Nội dung biện pháp và cách thức thực hiện biện pháp***

- Phòng Sau đại học và Đào tạo quốc tế, Trường ĐHTĐ Hà Nội phối hợp với Khoa KHXH và NV xây dựng quy chế phối hợp trên các nội dung sau:

+ Làm rõ các nội dung công việc cần làm của các bên và các bước tiến hành trong triển khai hoạt động thực tập;

+ Làm rõ trách nhiệm của từng bên liên quan trong triển khai từng công việc trong quy trình, đảm bảo sự minh bạch trong phân công trách nhiệm, tạo điều kiện cho việc phối hợp hiệu quả.

- Về phía Phòng Sau đại học và Đào tạo quốc tế:

+ Tập hợp đại diện các bên liên quan cho công tác xây dựng dự thảo quy chế phối hợp, trách nhiệm và quyền hạn của các bên liên quan trong triển khai thực tập.

+ Tổ chức quá trình xây dựng cơ chế phối hợp giữa các bên dựa vào các quy định về ĐTThS của Bộ GD&ĐT cũng như những quy định của Trường ĐHTĐ Hà Nội để xây dựng các quy định cụ thể cho hoạt động thực tập.

+ Xin ý kiến các bên cho bản dự thảo quy chế phối hợp trong triển khai thực tập.

+ Đảm bảo cho các điều khoản trong quy chế được thực hiện một cách đầy đủ, để trách nhiệu và quyền hạn của các bên phát huy tối đa.

+ Giám sát, đôn đốc và kiểm triển khai quy chế phối hợp giữa các bên.

+ Sau kết thúc học phần thực tập có đánh giá, rút kinh nghiệm tới các bên liên quan, nhằm cải tiến cho những khóa thực tập tiếp theo.

- Về phía các giảng viên hướng dẫn thực tập:

+ Tham gia xây dựng và đóng góp cho quy chế phối hợp giữa các bên triển khai thực tập.

+ Nắm bắt tinh thần và nội dung trong trách nhiệm và quyền hạn của bản thân trong vai trò là người hướng dẫn thực tập

+ Triển khai kế hoạch và các nội dung hướng dẫn tới học viên, theo sát và hỗ trợ học viên trong quá trình thực tập

+ Định kỳ hàng tuần nắm bắt thông tin từ học viên và cơ sở thực tập để kịp thời phối hợp hỗ trợ người học kịp thời.

+ Thực hiện đầy đủ các trách nhiệm trong hoàn thành hồ sơ cuối đợt thực tập cho học viên.

+ Đúc rút kinh nghiệm cho bản thân để lần hướng dẫn sau tốt hơn và đề xuất những khuyến nghị cho các bên liên quan cải tiến quy chế.

- Đối với cơ sở giáo dục tiếp nhận thực tập:

+ Cử CBQL có kinh nghiệm tham gia xây dựng quy chế phối hợp trong hướng dẫn thực tập cho học viên thạc sĩ ngành QLGD theo ĐHƯD.

+ Giao nhiệm vụ hướng dẫn thực tập phù hợp với vị trí công tác và vị trí thực tập của học viên.

+ Chuẩn bị cơ sở vật chất và lên kế hoạch tiếp nhận học viên thực tập, giao nhiệm vụ thực tập

+ Cung cấp thông tin liên quan đề nội dung, nhiệm vụ thực tập.

+ Hướng dẫn cụ thể và tạo điều kiến để học viên được tham gia với vai trò là nhà quản lý ở vị trí thực tập để thực hành các kỹ năng quản lý chứ không chỉ là người quan sát các hoạt động quản lý của cơ sở giáo dục.

+ Phối hợp, trao đổi thông tin theo tuần cho giảng viên hướng dẫn để kịp thời nắm bắt và hỗ trợ học viên.

+ Đánh giá tính chuyên cần, ý thức, thái độ, và kết quả thực hiện nội dung chuyên môn quản lý cho học viên.

+ Kiến nghị những đổi mới cải tiến cho Trường ĐHTĐHà Nội về công tác thực tập của học viên.

3.2.5. Tập huấn cho giảng viên hướng dẫn và CBHD tại các CSGD được chọn làm địa điểm thực tập

**** Mục tiêu biện pháp:*** giúp CBHD hiểu được tầm quan trọng, ý nghĩa của hoạt động thực tập của CTĐT thạc sĩ ngành QLGD theo ĐHƯD; Quy trình tổ chức thực hiện hoạt động thực tập; Các văn bản và nội dung văn bản thực tập; Quyền hạn và trách nhiệm các bên trong hướng dẫn thực tập.

*Nội dung và cách thức thực hiên biện pháp

Học viên cao học ngành QLGD đa phần là CBQL cấp tổ trở lên, hoặc một số là CB đoàn, đội. Trong quá trình thực hành, rèn luyện kỹ năng quản lý ở vị trí mới sẽ không tránh khỏi những bỡ ngỡ, đồng thời cũng có những rào cản tâm lý của người thực tập. Trường ĐHTĐ Hà Nội cần tập huấn, hướng dẫn cho giảng viên và cán bộ hướng dẫn thực tập những vấn đề liên quan. Nội dung cụ thể như sau: (1) Phòng Sau đại học và Đào tạo quốc tế và Khoa KHXH & NV phối hợp xây dựng kế hoạch tập huấn thực tập; (2) Các bên liên quan thống nhất chương trình tập huấn; (3) Bố trí các nguồn lực cho chương trình tập huấn: báo cáo viên, chuẩn bị cơ sở vật chất, tài chính, thời gian, địa điểm và tập hợp các biên liên quan tham gia chương trình tập huấn; (4) Thống nhất quy trình, phân định trách nhiệm và quyền hạn các bên liên quan trong hướng dẫn thực tập cho HV.

3. Kết luận

Tổ chức có hiệu quả TTTN trong ĐTTĐThS QLGD ĐHƯD tại trường ĐHTĐ Hà Nội nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT trình độ thạc sĩ, đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra bậc 7 của Khung trình độ Quốc gia Việt Nam. Công tác quản lí hoạt động thực tập trình độ thạc sĩ QLGDĐHƯD đã được Nhà trường, Phòng Sau đại học & Hợp tác quốc tế, Khoa Khoa học xã hội & Nhân văn, Tổ chuyên môn QLGDquan tâm thực hiện chặt chẽ và bước đầu đã đạt được những kết quả nhất định nhằm hiện thực hóa mục tiêu đào tạo theo ĐHƯD trrong bối cảnh hiện nay. Việc thực hiện các biện pháp đã đề xuất cần được căn cứ vào các điều kiện thực tiễn của nhà trường, khoa, chuyên ngành đào tạo và bối cảnh xã hội của quá trình đào tạo.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và đào tạo (2021), *Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ*, được ban hành kèm theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021. Hà Nội.

2. Nguyễn Thị Thu Hằng (2017). *Quản lí hoạt động thực hành - thực tập của sinh viên ngành QLGD theo tiếp cận chuẩn đầu ra.* Luận án tiến sĩ KHGD, Trường Đại học Vinh.

3. Nguyễn Thị Quỳnh, Ngô Xuân Hiếu (2022), *Biện pháp tổ chức thực tập nghề nghiệp cho sinh viên trường ĐHTĐ Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi số*. Tạp chí Giáo dục, Tập 22, số đặc biệt 1, tháng 3/2022.

4. Đặng Lộc Thọ, Nguyễn Thị Quỳnh (2021). *Tổ chức thực tập nghề nghiệp ngành QLGD heo định hướng nghề nghiệp ứng dụng tại Trường ĐHTĐ Hà Nội: thực trạng và giải pháp. Tạp chí Khoa học, Trường ĐH Thủ đô Hà Nội, số tháng 6/2021.*

5. Trần Anh Tuấn, Phạm Thị Thanh (2017). Các loại hình tổ chức thực tập sư phạm ở Việt Nam. *Tạp chí GD, số đặc biệt tháng 3,* 92-95;103.